

Bản án số: 228/2017/HS-PT

Ngày: 15-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Triều

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2017/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Lý Thế H và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2017/HS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Phạm Lý Thế H, sinh năm 1982, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú (ĐKTT): khu phố ĐT, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố 1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế Hùng và bà Lý Thị Phú; tiền sự: không; tiền án: năm 2004 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù, về tội giết người, ngày 23/9/2015 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Huỳnh Phát L, sinh năm 1991, tại: Cần Thơ; nơi ĐKTT: ấp TB, xã TM, huyện TN, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: khu phố A, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đạt và bà Bùi Thị Bạch Lan; tiền sự: không; tiền án: năm 2009 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù, về tội giết người, ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Ngô Quốc T, sinh năm 1996, tại: Thanh Hóa; nơi ĐKTT: thôn MC, xã TM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: khu phố 7, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc Nhung và bà Lê Thị Lan; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994, tại: Tân Hiệp – Kiên Giang; nơi ĐKTT: ấp 9, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố 5, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Giàu và bà Nguyễn Thị Soạn; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1990, tại: Rạch Giá – Kiên Giang; nơi ĐKTT: số 37 đường K, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố 5, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Dũng và bà Võ Thị Hên Nhung; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

6. Trần Văn Nh, sinh năm 1991, tại: Bạc Liêu; nơi ĐKTT: ấp B, xã HN, huyện P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: ấp CL, xã DT, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Liêm và bà Lê Thị Thu; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

7. Đỗ Chí C, sinh năm 1995, tại: Tân Hiệp – Kiên Giang; nơi ĐKTT: ấp TT, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố 1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành Lập và bà Nguyễn Thị Mai; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

8. Lê Hoàng Ph, sinh năm 1983, tại: Tân Hiệp – Kiên Giang; nơi ĐKTT: tổ 16, phường AĐ, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: khu phố 1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ban và bà Nguyễn Thị Lén; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/02/2017, Hoàng Văn A (nghề nghiệp: bảo vệ, thuộc công ty dịch vụ bảo vệ Nam Hải Sơn) nhờ Nguyễn Quyết Chiến giới thiệu cho gặp Phạm

Lý Thế H và Trần Bằng Giang. Khi gặp nhau tại quán nhậu Phố Đảo, thuộc khu phố 5, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Kiên Giang, có A, Chiến, H, Giang và Nguyễn Tấn Lộc. A cho biết sắp tới có công việc ở công ty CEO, thuộc ấp B, xã DT, huyện P nhờ H và Giang giải quyết, nếu giải quyết xong thì A sẽ sắp xếp cho cả hai vào làm việc ở đây.

Đến ngày 23/02/2017, tại quán cà phê Bảo An ở khu phố 5, thị trấn Đ, lúc này có A, Chiến, Giang, H và Trường (chưa rõ lý lịch), A nói với H và Giang là muốn thuê nhóm bảo vệ của ông Hoàng Văn X (là giám sát an ninh của công ty CEO), A thuê H và Giang đến giải quyết, thuê nhóm người của ông X đi bằng mọi cách, cần thiết thì đánh gây thương tích, nếu được thì A sẽ cho H cùng anh em vào làm bảo vệ công ty CEO. A thuê nhóm H làm việc này với số tiền 20 triệu đồng. Sau đó, A kêu nhóm của H chạy xe xuống khu vực công ty CEO. Khi nhóm của H đang ngồi tại quán Mây Xanh, thuộc ấp B, xã DT, Chiến chạy xe mô tô đến đưa cho H 20 triệu đồng (Số tiền này A mượn của Chiến và nhờ Chiến đưa giúp, Chiến không biết A mượn tiền để thuê H và Giang đi đánh, thuê nhóm bảo vệ công ty CEO). H lấy tiền và chia cho nhóm của H gồm Trần Bằng Giang, Huỳnh Phát L, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thanh N, Đỗ Chí C, Trần Văn Nh, Nguyễn Hoàng P, Ngô Ngọc Y, Nguyễn Văn E và Lê Hoàng Ph, mỗi người 700.000 đồng. Nhiều lần nhóm của H đến dọa tạo áp lực đối với X và nhân viên bảo vệ công ty CEO nhưng không được.

Đến khoảng 19 giờ ngày 28/02/2017, A điện thoại cho H kêu đi đến công ty CEO giải quyết dứt điểm, phải buộc nhóm bảo vệ của công ty CEO đi bằng mọi cách, không để nhóm bảo vệ này còn ở đây nữa. Nghe vậy, H điện thoại cho L và Nh, kêu nói với mọi người tập trung. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H, L, Nh, E, N, Y, P, C, Ph, K, Ngô Quốc T và Út (chưa rõ nhân thân), tập trung trước nhà trọ Xuân Hà, thuộc khu phố 1, thị trấn Đ. H nói cho tất cả nghe là đi đến công ty CEO, với mục đích không cho bảo vệ của công ty CEO làm bảo vệ ở đây nữa, nếu họ không nghe thì sẽ đánh, tất cả đồng ý và cùng nhau chạy xe mô tô đi.

Khi đi, L chở N, H chở P, E chở Ph và mang theo 01 cây đao, Út chở Y cầm cây kiếm Nhật, K chở một thanh niên (chưa rõ nhân thân), T chở C cầm 01 cây đao và Nh chạy xe một mình. Đến nơi, H và Nh hỏi nhân viên ở đây để tìm Hoàng Văn X, Trần Văn Ba và các nhân viên làm bảo vệ công ty. Lúc này, X và Ba đi từ nhà điều hành xuống, thấy vậy có người trong nhóm của H hô “nó kia, chém chết nó đi”. Y cầm kiếm, E cầm đao, K cầm khúc cây gỗ, C cầm cây đao, P, Ph, H, L, N, T, Nh và Út cùng nhau đuổi đánh X, Ba và các nhân viên bảo vệ. Do X, Ba và nhóm bảo vệ chạy trốn nên nhóm của H chưa đánh được ai. Lúc này, Đinh Văn G, Đinh Văn Sáng đang nằm trong phòng nghỉ của bảo vệ chưa kịp bỏ chạy. H, Nh đi đến trước phòng ngủ, T nhặt 01 cục gạch đập 01 cái trúng vào đầu G gây thương tích, H chạy vào và kéo T ra ngoài, rồi tất cả ra xe chạy bỏ đi, còn ông G được đưa đi bệnh viện cấp cứu, sau đó các đối tượng lần lượt bị bắt giữ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/KL-PY, ngày 27/3/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với bị hại Đinh Văn G là 12%.

Tại Bản án sơ thẩm số: 107/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Lý Thế H**, **Huỳnh Phát L**, **Ngô Quốc T**, **Ngô Ngọc Y**, **Nguyễn Hoàng K**, **Nguyễn Thanh N**, **Nguyễn Hoàng P**, **Trần Văn Nh**, **Nguyễn Văn E**, **Đỗ Chí C** và **Lê Hoàng Ph** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt **Phạm Lý Thế H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Huỳnh Phát L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Văn Nh** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017),

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Ngô Quốc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Ngô Ngọc Y** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Hoàng K** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn E** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đỗ Chí C** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **Nguyễn Thanh N** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **Lê Hoàng Ph** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **Nguyễn Hoàng P** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2017).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/9/2017, bị cáo Ngô Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/10/2017, bị cáo Phạm Lý Thế H và bị cáo Đỗ Chí C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Trần Văn Nh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện P kháng nghị Bản án sơ thẩm số 107/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Lý Thế H, Huỳnh Phát L, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng Ph và Nguyễn Hoàng P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện Kiểm sát xác định đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Lý Thế H, Ngô Quốc T, Trần Văn Nh, Đỗ Chí C và quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P kháng nghị Bản án sơ thẩm số 107/2017/HSST ngày 19/9/2017 đối với các bị cáo Phạm Lý Thế H, Huỳnh Phát L, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng Ph và Nguyễn Hoàng P là trong hạn luật định nên đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên kháng nghị. Đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Lý Thế H, Ngô Quốc T, Trần Văn Nh và Đỗ Chí C, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng: Các bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù. Tuy thương tích mà các bị cáo gây nên cho bị hại là 12% nhưng hành vi của các bị cáo đã tạo thành băng nhóm đánh thuê, với nhiều loại hung khí nguy hiểm, gây nhiều hệ lụy không tốt cho xã hội. Đối với bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu nhóm đánh thuê, nhận 20 triệu đồng của Hoàng Văn A giao và trước khi phạm tội có một tiền án bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 14 năm tù về tội giết người. Bị cáo Huỳnh Phát L cũng bị Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ tuyên phạt 08 năm tù về tội giết người. Bị cáo L và Nh là người giúp sức tích cực cho H kêu gọi nhóm tập trung và đem theo hung khí để thực hiện tội phạm. Riêng T là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại Đinh Văn G. Bị cáo C giúp sức bằng việc mang theo hung khí. Hành vi phạm tội của các bị cáo H, L, T, Nh và C có tính chất nghiêm trọng hơn nên cấp sơ thẩm tuyên mức án cao hơn là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, T, Nh và C.

Đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Lý Thế H, Huỳnh Phát L, Nguyễn Thanh N, Lê

Hoàng Ph và Nguyễn Hoàng P, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng: Đối với bị cáo H và L đã có tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng, chủ mưu, giúp sức tích cực, cần thiết tăng mỗi bị cáo thêm 06 tháng tù là có căn cứ. Đối với các bị cáo N, Ph và P là đồng phạm giúp sức để thực hiện tội phạm, hậu quả xảy ra các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm các bị cáo đã cùng bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, do đó cần thiết phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho các bị cáo. Tuy nhiên cũng cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tăng hình phạt đối với bị cáo Ph và P mỗi bị cáo thêm 03 tháng tù, do hành vi của các bị cáo giúp sức tích cực hơn, đồng thời các bị cáo cũng thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội. Riêng đối với bị cáo N, tính chất, mức độ phạm tội ít nghiêm trọng hơn, hơn nữa bị cáo từng có tiền sử bị chấn thương não nên đề nghị không tăng hình phạt đối với bị cáo này.

Với các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, T, Nh và C, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo; chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H, L, Ph và P và sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo H từ 03 năm tù lên 03 năm 06 tháng tù, bị cáo L từ 02 năm 06 tháng tù lên 03 năm tù, bị cáo Ph và bị cáo P từ 01 năm lên 01 năm 03 tháng tù. Riêng bị cáo N giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, L, T, Nh, C, Ph, P và N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo H, T, Nh và C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua giới thiệu của Nguyễn Quyết Chiến, Hoàng Văn A quen biết và thuê Phạm Lý Thế H đến giải quyết, đuổi nhóm bảo vệ của ông Hoàng Văn X đi bằng mọi cách, cần thiết thì đánh gây thương tích. A thuê nhóm H làm việc này với số tiền 20 triệu đồng. Sau khi nhận 20 triệu đồng, H chia cho nhóm của H gồm Trần Bằng Giang, Huỳnh Phát L, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thanh N, Đỗ Chí C, Trần Văn Nh, Nguyễn Hoàng P, Ngô Ngọc Y, Nguyễn Văn E và Lê Hoàng Ph, mỗi người 700.000 đồng. Sau nhiều lần gây hấn, tạo áp lực đuổi nhóm bảo vệ của công ty CEO không được, đến ngày 28/02/2017 thì nhóm của H gồm H, L, Nh, E, N, Y, P, C, Ph, K, Ngô Quốc T và Út (chưa rõ nhân thân), đã bàn bạc, thống nhất và mang theo nhiều hung khí như dao, kiếm đến công ty CEO, thuộc ấp B, xã DT, huyện P để đuổi đánh nhóm bảo vệ, với mục đích không cho họ bảo vệ ở đây nữa, nếu họ không nghe thì sẽ đánh. Khi đến nơi, do các bảo vệ bỏ chạy nên nhóm của H không đánh được ai. Lúc này, Đinh Văn G, Đinh Văn Sáng đang nằm trong phòng nghỉ của bảo vệ chưa kịp bỏ chạy, thì T nhặt 01 cục gạch đập 01 cái trúng

vào đầu G gây thương tích. Sau đó, H chạy vào kéo T ra ngoài, rồi tất cả ra xe chạy bỏ đi. Hành vi của các bị cáo cho thấy tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật của các bị cáo. Mặc dù không hề có mâu thuẫn từ trước nhưng do được A thuê và trả công nên nhóm của H đã bàn bạc, thống nhất, mang theo nhiều hung khí đến công ty CEO để đuổi đánh nhóm bảo vệ của công ty. T dùng gạch là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu anh Đinh Văn G gây thương tích cho anh G với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây tổn hại về sức khỏe cho bị hại mà còn gây hoang mang, bất bình trong dư luận, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Qua đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo xét thấy:

- Bị cáo H mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, tổ chức cho đồng bọn đi gây hấn và đánh nhóm bảo vệ của công ty CEO theo yêu cầu của Hoàng Văn A. Do đó, bị cáo H và các bị cáo L, Nh, T, C, P, Ph và N phải chịu thêm trách nhiệm hình sự đối với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội đặt biệt nghiêm trọng, nên hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo L và Nh là các đồng phạm tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực cho H. Theo yêu cầu của H, các bị cáo đã kêu gọi các bị cáo khác tập trung mang theo hung khí cùng nhau đi xuống công ty CEO để cùng H thực hiện công việc được thuê. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Huỳnh Phát L chưa được xóa án tích về tội đặt biệt nghiêm trọng, nên hành vi của bị cáo là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo T là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nên bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

- Bị cáo C, P, Ph và N là các đồng phạm, tham gia với vai trò là người giúp sức. Khi đến công ty CEO, bị cáo C mang theo hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhóm bảo vệ. Các bị cáo P, Ph và N tuy không mang theo hung khí, nhưng tích cực tham gia đuổi đánh các bảo vệ tại công ty.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo H, L, T, Nh, C, P, Ph và N đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Đinh Văn G và bị hại có đơn xin bãi nại, rút toàn bộ các yêu cầu và đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ này, do đó tại cấp phúc thẩm các bị cáo còn được hưởng

thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo T ra đầu thú nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo L, T, C và N có cung cấp cho Tòa án các giấy tặng thưởng huân, huân chương kháng chiến của ông bà nội, ngoại của các bị cáo. Cụ thể: ông ngoại của bị cáo L được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; cậu và ông cố (cụ) của bị cáo T được tặng huân chương chiến công hạng ba và huân chương kháng chiến hạng nhì; ông nội của bị cáo C và bị cáo N được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Tuy nhiên, đây không được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo, kháng nghị:

3.1. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã có đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, để từ đó tuyên xử bị cáo H 03 (ba) năm tù. Mặc dù cấp sơ thẩm chưa cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự (đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin bãi nại) nhưng cũng chưa đánh giá hết mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, ngoài các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i, khoản 1 Điều 104 Bộ Luật Hình sự (dùng hung khí nguy hiểm; phạm tội có tính chất côn đồ), thì bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 1 Điều 104 Bộ Luật Hình sự (gây thương tích thuê), do đó cần chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát tăng hình phạt đối với bị cáo H. Về kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P cho rằng, ngoài các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, i, h khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự thì H và các bị cáo khác phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng phạm tội có tổ chức quy định tại điểm e khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ cơ sở áp dụng, bởi lẽ mặc dù H và các bị cáo khác có nhiều lần đến công ty CEO gây hấn, tạo áp lực cho nhóm bảo vệ ở đây và đến ngày 28/02/2017 thì nhóm của H đã tập hợp, thống nhất mang theo nhiều vũ khí đến công ty CEO đuổi đánh nhóm bảo vệ, nhưng H và các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị hay phân công nhiệm vụ trước, chỉ thống nhất đến đuổi nhóm bảo vệ, nếu họ không nghe thì đánh. Như vậy việc phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất tổ chức giản đơn. Do đó, qua đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 03 (ba) năm tù là nhẹ. Vì vậy, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, sửa mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo từ 03 (ba) năm lên 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

3.2. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, Nh và C: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo được xem xét hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nhưng đồng thời các bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 1 Điều 104 Bộ Luật Hình sự. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và Nh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, Nh giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo. Riêng bị cáo C tại phiên tòa cung cấp thêm chứng cứ từng có thành tích được tặng giấy khen khi tham gia quân ngũ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3.3. Về kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tăng hình phạt đối với các bị cáo L, Ph, P và N: Hội đồng xét xử xét thấy ngoài các tình tiết định khung và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo thì các bị cáo L, Ph, P và N còn phải chịu thêm tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 1 Điều 104 Bộ Luật Hình sự, nhưng đồng thời hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá các bị cáo Ph, P và N phạm tội với vai trò là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể và áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo là không thỏa đáng. Bởi lẽ, trước khi tham gia vào nhóm của H đi đánh nhóm bảo vệ của công ty CEO thì Ph, P, N trước đó đã nhiều lần cùng với H và các đối tượng khác đi đến dọa, tạo áp lực đối với các nhân viên bảo vệ của công ty CEO và bản thân các bị cáo cũng đã nhận tiền chia từ H mỗi người 700.000 đồng nên không thể xác định các bị cáo có vai trò không đáng kể. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ph và P 01 (một) năm tù là chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát, sửa mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo Ph, P từ 01 (một) năm lên 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Đối với bị cáo N, sức khỏe có phần giảm sút do bản thân bị cáo có tiền sử bị chấn thương sọ não (từng phải mổ não) nên việc giữ nguyên mức hình phạt 01 (một) năm tù đối với bị cáo N là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp: Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Phạm Lý Thế H đã nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng thay cho bị cáo, như vậy bị cáo H còn phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Lý Thế H, Ngô Quốc T và Trần Văn Nh nên các bị cáo H, T và Nh phải

chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Chí C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Lý Thế H, Ngô Quốc T, Trần Văn Nh; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Chí C; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P kháng nghị Bản án sơ thẩm số 107/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Lý Thế H, Huỳnh Phát L, Nguyễn Thanh N, Lê Hoàng Ph và Nguyễn Hoàng P, sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Phạm Lý Thế H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Huỳnh Phát L** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Ngô Quốc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Trần Văn Nh** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Đỗ Chí C** 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Lê Hoàng Ph** 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/4/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Hoàng P** 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Thanh N 01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2017).

2. *Về biện pháp tư pháp*: áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc Phạm Lý Thế H phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

3. *Về án phí*: Các bị cáo Phạm Lý Thế H, Ngô Quốc T và Trần Văn Nh mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Chí C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án số: 107/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Ph thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Bị cáo; Trại tạm giam Kiên Giang;
- Sở tư pháp;
- TAND huyện P;
- THA huyện P;
- VKSND huyện P;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Võ Minh Triều